| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÁNH LINH**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2020/DS-ST
Ngày: 04-8-2020
V/v: Tranh chấp về hụi

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ngô Văn Bình.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Giáp Hà Tĩnh và Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Biện Việt Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 374/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn E, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Y, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1 Trần Ngọc H, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn E, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Ngọc H: Bà Lê Thị T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn E, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Theo văn bản ủy quyền ngày 25/12/2019.

3.2 Ông Phạm Văn V, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn Y, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn V: Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Y, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Theo văn bản ủy quyền ngày 19/02/2020.

Tại phiên tòa có mặt: Bà Lê Thị T; Vắng mặt bà Phạm Thị Mỹ H (có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Ngọc H trình bày:*

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/11/2018 đến 25/9/2019, bà Lê Thị T có tham gia chơi hụi do bà Phạm Thị Mỹ H làm thủ. Bà Lê Thị T đã đóng hụi cho bà Phạm Thị Mỹ H được số tiền 132.000.000 đồng. Đến kỳ hốt hụi, bà T không được hốt hụi do bà H tuyên bố vỡ hụi nên không có tiền trả tiền hụi cho bà T. Do đó bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc bà H phải trả cho bà T toàn bộ số tiền nợ hụi nêu trên. Bà T cung cấp cho Tòa án "Giấy nhận hụi" đồng thời khẳng định chữ ký, chữ viết tại "Giấy nhận hụi" (dạng vở học sinh, kẻ ô ngang) là chữ ký, chữ viết của bà Phạm Thị Mỹ H.

*Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phạm Thị Mỹ H đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn V trình bày:*

Thống nhất toàn bộ lời khai của bà T là đúng, đồng thời xác định hiện nay còn nợ bà T số tiền hụi là 132.000.000 đồng. Bà H xác nhận nợ và có trách nhiệm liên đới cùng với ông Phạm Văn V trả cho bà T toàn bộ số tiền nêu trên.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên hòa giải các bên không thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên hòa giải không thành.

**Tại phiên tòa sơ thẩm**:

- *Nguyên đơn bà Lê Thị T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Ngọc H trình bày:* Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà H và ông V phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà T số tiền 132.000.000 đồng là tiền nợ hụi.

- *Tại đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn bà Phạm Thị Mỹ H đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn V trình bày:* Vì lý do bận công việc, bà H không thể đến tham gia phiên tòa do đó đề nghị Tòa án căn cứ vào lời khai của bà H trong quá trình giải quyết vụ án để giải quyết, xét xử vắng mặt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến*:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên buộc vợ chồng bà Phạm Thị Mỹ H và ông Phạm

Văn V phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị T, ông Trần Ngọc H tổng cộng số tiền 132.000.000 đồng là tiền nợ hụi.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Phạm Thị Mỹ H, ông Phạm Văn V phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn tiền nợ hụi, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về hụi" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn Y, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ án này.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên hòa giải các bên không thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên hòa giải không thành.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố, được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, tại phiên tòa vắng mặt bị đơn nhưng có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét xử xét thấy việc vắng mặt bị đơn không ảnh hưởng đến nội dung và bản chất của vụ án do đó căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung vụ án:

4.1 Về yêu cầu trả tiền nợ hụi: Nguyên đơn bà Lê Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Phạm Thị Mỹ H, ông Phạm Văn V phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn tiền nợ hụi là 132.000.000 đồng. Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án "Giấy nhận hụi" thể hiện việc chơi hụi giữa nguyên đơn và bị đơn thể hiện bà H có nợ bà T số tiền 132.000.000 đồng là tiền nợ hụi. Bị đơn xác định có nợ bà T số tiền hụi là 132.000.000 đồng, đồng thời có trách nhiệm cùng với ông V liên đới trả cho bà T toàn bộ số tiền nêu trên - Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

4.2 Về nghĩa vụ trả nợ: Mặc dù "Giấy nhận hụi" do bà H viết, ký xác lập, ông V không tham gia xác lập nhưng biết rõ việc chơi hụi của bà H, do đó giao dịch này

được xác lập trong thời kỳ hôn nhân, mục đích chơi hụi nhằm phục vụ cuộc sống gia đình nên vợ chồng bà H, ông V phải có trách nhiệm liên đới trong việc trả nợ hụi theo quy định tại Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn, đồng thời nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:**

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 71; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 92; Điều 184; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 351; Điều 357; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T; Buộc bà Phạm Thị Mỹ H và ông Phạm Văn V phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị T và ông Trần Ngọc H số tiền 132.000.000 đồng (*một trăm ba mươi hai triệu đồng*) là tiền nợ hụi.

2. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

- Buộc bà Phạm Thị Mỹ H và ông Phạm Văn V phải nộp 6.600.000 đồng (*sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà Lê Thị T số tiền 3.300.000 đồng (*ba triệu ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0027198 ngày 25/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/8/2020); Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Ngô Văn Bình**